TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /2019/QĐST-DS	*Quỳnh Lưu, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Thắng

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 31/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 34/2019/QĐST - DS ngày 03 tháng 4 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Xóm 3, xã QH, QL, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1971.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1973

Đều trú tại: Xóm 3, xã Q Th, QL, tỉnh Nghệ An

(Anh L ủy quyền cho chị Trần Thị H giấy đề ngày 09/4/2019).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 15/9/2018 bà Tr cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị H vay số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, anh L, chị H đã nhận đủ số tiền trên và viết giấy vay. Lãi suất thỏa thuận miệng 1,0%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, đến hạn trả nợ vợ chồng anh L, chị H không trả như cam kết.

Kết quả hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án nhân dân QL ngày 19/3/2018, bà Trần Thị Tr yêu cầu vợ chồng anh L, chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà số tiền nợ gốc theo giấy vay ngày 15/9/2018 số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và 18.400.000đồng tiền lãi suất . Tổng cả gốc và lãi: 318.400.000 (ba trăm mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Ngày 19/3/2019, bà Trần Thị Tr có đơn yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành tại Tòa án với nội dung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Tr số tiền nợ gốc theo giấy vay ngày 15/9/2018 số

tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và 18.400.000đồng tiền lãi suất. Tổng cả gốc và lãi: 318.400.000 (ba trăm mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân QL, tỉnh Nghệ An nhận định.

[1] Bà Trần Thị Tr cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị H vay tổng số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng theo giấy vay ngày 15/9/2018, lãi suất thỏa thuận miệng 1,0%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, đến hạn trả nợ vợ chồng anh L, chị H không trả như cam kết.

Tại biên bản hòa giải thành lập ngày 19/3/2019 do hòa giải viên bà Lê Thị Thủy của Trung tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án nhân dân QL, tỉnh Nghệ An thì bà Trần Thị Tr và vợ chồng anh Nguyễn Văn L, chị Trần Thị H thống nhất vợ chồng anh L, chị H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Tr số tiền nợ gốc theo giấy vay ngày 15/9/2018 là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và 18.400.000đồng tiền lãi suất. Tổng cả gốc và lãi: 318.400.000 (ba trăm mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[2] Nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19/3/2019 của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước và người thứ ba.

[3] Bà Trần Thị Tr phải chịu lệ phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; Điều 417; Điều 419 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 31/2019/TLST – DS ngày 02 tháng 4 năm 2019, cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Tr số tiền nợ gốc theo giấy vay ngày 15/9/2018 là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và 18.400.000đồng tiền lãi suất. Tổng cả gốc và lãi: 318.400.000 (ba trăm mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Điều 2. Bà Trần Thị Tr phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004075 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự QL.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Q.Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện Q. Lưu
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Văn Thắng